TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST- DS	*Lương Sơn, ngày 15 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 háng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2023/TLST – DS, ngày 12 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP VNTV (VPBank)**

Địa chỉ: Số xx LH, phường LH, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Trưởng phòng – Phòng XLN phản ứng nhanh KHCN Miền Bắc, theo văn bản uỷ quyền số 62/2023/UQN – CTQT ngày 02/8/2023 của ông Ngô Chí D.

Người đại diện nhận ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Mạnh Th – Cán bộ XLN theo văn bản ủy quyền số 1102/2023/UQ – VBP ngày 01/12/2023.

- Bị đơn: **Ông Bùi Minh B**, sinh năm 1958 và bà **Bùi Thị Ng**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Xóm QS, xã CS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Minh B và bà Bùi Thị Ng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền nợ theo **Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ** số LN 2206085945419 (LD2218100542) ngày 04/6/2022 tạm tính đến ngày 05/01/2024 là **160.769.667** đồng (*Một trăm sáu mươi triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*), trong đó nợ gốc là: 139.044.995đồng, nợ lãi trong hạn là 20.552.941đồng, nợ lãi quá hạn 1.201.731 đồng và số tiền nợ theo **Hợp đồng thẻ tín dụng** số 393-P-9510387 ngày 01/7/2022 tạm tính đến ngày 05/01/2024 là **2.783.292** đồng (*Hai triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn hai trăm chín hai đồng*), trong đó nợ gốc là 55.899 đồng, nợ lãi là 2.727.393 đồng. Kể từ ngày 06/01/2024, ông Bùi Minh B và bà Bùi Thị Ng phải tiếp tục chịu lãi suất đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số LN 2206085945419 (LD2218100542) ngày 04/6/2022 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 393-P-9510387 ngày 01/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật ông Bùi Minh B và bà Bùi Thị Ng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP VNTV thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số xxx, tờ bản đồ số F – 48 -116 – 193 – A – I, diện tích 1.351,7 m^2, địa chỉ: QS, xã CS, huyện L , tỉnh Hoà Bình, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DCxxxxx, số vào sổ cấp GCN: CSxxxxx do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hoà Bình cấp ngày 23/12/2021; Cập nhật diện tích ngày 08/4/2022, đứng tên ông Bùi Minh B.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ thu hồi khoản nợ thì ông Bùi Minh B và bà Bùi Thị Ng có trách nhiệm thanh toán tiếp số tiền còn nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp khi xử lý các tài sản thế chấp, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm dùng để trả nợ cho Ngân hàng mà còn thừa thì được trả lại cho ông Bùi Minh Ba, bà Bùi Thị Nga.

Khi ông Bùi Minh B, bà Bùi Thị Ng hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP VNTVphải có trách nhiệm trả lại cho ông Bùi Minh B, bà Bùi Thị Ng các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đã thế chấp được ghi nhận trong hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên.

3. Về án phí: Ông Bùi Minh B và bà Bùi Thị Ng phải nộp 2.044.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Bùi Minh B và bà Bùi Thị Ng là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ

phí Tòa án và Điều 2 Luật người cao tuổi, ông Bùi Minh B và bà Bùi Thị Ng thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm nên ông Ba, bà Nga không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 2.044.000 đồng.

Ông Bùi Minh B và bà Bùi Thị Ng tự nguyện nộp 2.044.000 đồng (*Hai triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) án phí dân sự của Ngân hàng TMCP VNTV.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP VNTV 3.867.700 đồng (*Ba triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001111 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành àn theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Chi cục THA H. Lương Sơn;
- Công thông tin ĐTTATC
- Các Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Mai